

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-PT
Ngày 20/12/2017
*V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương
Ông Nguyễn Như Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 11 và ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2017/TLPT-HNGĐ ngày 18/10/2017 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 37/2017/HNGĐ-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐ-PT ngày 14/11/2017 và Thông báo mở lại phiên tòa số 28/2017/TB-TA ngày 28/11/2017, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Ngô Đức V, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Người kháng cáo: Bị đơn anh Ngô Đức Văn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Ngô Đức V là vợ chồng. Quá trình chung sống chị và anh V sinh được hai con chung là cháu Ngô Ngọc A, sinh ngày 09/10/2003 và cháu Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 25/8/2008. Do cuộc sống không hạnh phúc nên tháng 6 năm 2016 chị và anh V đã ly hôn, khi ly hôn Tòa án đã giao cho chị nuôi cháu Ngô Ngọc A và giao cho anh V nuôi cháu Ngô Thị Thanh N. Từ khi vợ chồng ly hôn tới nay cả hai cháu vẫn ở với chị và phát triển bình thường, anh V không đi lại thăm nom các cháu, việc ăn uống học hành của các cháu do chị lo, anh V không bao giờ chu cấp tiền cho các cháu. Nay chị yêu cầu thay đổi nuôi con là cháu Ngô Thị Thanh N từ anh V sang chị để chị nuôi cháu và chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 2.000.000 đồng/1 tháng.

Bị đơn là anh Ngô Đức V Trình bày: Anh xác nhận trình bày của chị D về con chung là đúng. Từ khi vợ chồng ly hôn tới nay cả hai cháu vẫn ở với chị D, anh không đi lại thăm nom các cháu vì chị D ở cạnh nhà ông M anh thì không hợp ông M. Anh không quan tâm đến các cháu về vật chất vì anh còn lo mua đất làm nhà, nay nhà anh đã làm xong và có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, chị D làm đơn xin thay đổi nuôi con anh không đồng ý.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 37/2017/HNGĐ-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H đã áp dụng Điều 81; điều 82; điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Giao cho chị Nguyễn Thị D nuôi cháu Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 25/8/2008, anh V có nghĩa vụ đóng góp nuôi con cùng chị D là 1.500.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh V được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Ngô Đức V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả chị Nguyễn Thị D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001539 ngày 13/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 06/9/2017 anh Ngô Đức V kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, cùng ngày anh V nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, anh V kháng cáo yêu cầu tòa phúc thẩm xem xét giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm đã xử trước đây giao con chung là cháu Ngô Thị Thanh N cho anh nuôi, nếu chị D không có điều kiện nuôi con anh yêu cầu anh nuôi cả hai con chung và

không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do anh có đủ điều kiện để chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D không rút đơn khởi kiện, bị đơn anh Ngô Đức V không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Ngô Đức V trình bày: Anh kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm giao con chung cháu Ngô Thị Thanh N cho chị D nuôi và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Trước đây, khi vợ chồng anh ly hôn thì bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xử giao con chung là cháu N cho anh nuôi nhưng vì lúc đó anh chưa có điều kiện về nhà ở, vì khi ly hôn nhà đã giao cho chị D sử dụng và trả anh bằng tiền nay anh đã xây nhà ba tầng ở Thôn Đ, xã Đ, huyện H, Bắc Giang và anh làm việc ở Công an huyện H có thu nhập ổn định nên anh đề nghị giao con chung là cháu N để anh tiếp tục nuôi và anh sẽ đón cháu N.

Chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị không đồng ý kháng cáo của anh V. Từ khi giao con chung là cháu Ngô Thị Thanh N cho anh V nuôi anh V không thăm non con và hiện tại chị có chỗ ở và có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con, chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Đức V. Sửa bản án sơ thẩm. Vì theo xác minh tại địa phương thì hiện tại anh V có nhà ở và thu nhập ổn định; có điều kiện nuôi con chung, giao con chung là cháu Ngô Thị Thanh N cho anh V nuôi và anh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị D và anh V kết hôn ngày ngày 19/10/2002. Quá trình chung sống chị D và anh V sinh được hai con chung là Ngô Ngọc A, sinh ngày 09/10/2003 và cháu Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 25/8/2008. Do cuộc sống không hạnh phúc nên tháng 6 năm 2016 chị D, anh V ly hôn. Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 22/2016/HNGĐ-ST ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện H và bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 32/2016/HNGĐ-PT ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân

dân tỉnh Bắc Giang đã giao cho chị D nuôi cháu Ngô Ngọc A; giao cho anh V nuôi cháu Ngô Thị Thanh N. Từ khi chị D, anh V ly hôn tới nay cả hai cháu vẫn ở với chị D và phát triển bình thường, anh V không đi lại thăm nom các cháu. Do vậy, chị D khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Ngô Thị Thanh N từ anh V sang chị, chị yêu cầu anh V đóng góp nuôi con cùng chị là 2.000.000 đồng/1 tháng. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H đã giao chị D nuôi cháu Ngô Thị Thanh N; anh V có nghĩa vụ đóng góp nuôi con cùng chị D là 1.500.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh V kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo của anh Ngô Đức V. Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Ngô Đức V trình bày anh không đón cháu N về ở cùng vì khi giải quyết ly hôn Tòa án giao nhà cho chị D; anh còn lo mua đất làm nhà; hiện tại anh mới xây nhà xong tại thôn Đ, xã Đ, huyện H Anh đã có chỗ ở ổn định và sau phiên tòa anh đón cháu N về ở cùng.

Ngày 27/11/2017 Tòa cấp phúc thẩm tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập thêm chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 11/12/2017 ông Ngô Văn T, cán bộ địa chính xã Đ cung cấp anh Ngô Đức V xây nhà 3 tầng trên diện tích 90m² tại thửa số 617 tờ bản đồ số 47 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện H; tại biên bản xác minh về thu nhập của anh V do bà Thân Thị M, cán bộ đội tổng hợp cung cấp thì hiện tại anh Ngô Đức V hiện đang công tác tại Đội điều tra Công an huyện H căn cứ bảng lương thì tổng thu nhập của anh V là 14.068.000 đồng.

Như vậy, xét về điều kiện nuôi con chung thì chị D, anh V hiện tại đều có nhà ở và có việc làm và thu nhập ổn định, cả hai đều có đủ điều kiện để nuôi con chung. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của Ngô Đức V. Sửa bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị D. Giao anh Ngô Đức V nuôi cháu Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 25/8/2008. Chị D được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền thay đổi nuôi con theo Điều 84 luật hôn nhân gia đình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1, 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Anh Ngô Đức V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả anh Văn 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Đức V. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 3 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Giao cho anh Ngô Đức V nuôi cháu Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 25/8/2008. Chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001539 ngày 13/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Anh Ngô Đức V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Ngô Đức V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0001742 ngày 06/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- *UBND xã Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, HCTP.*

Hoàng Thị Thu Hiền